TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày: 22/5/2024
V/v: " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà M Thị Nhặc;

Bà Trần Thị Sẩm;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân thụ lý số: 60/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc: " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2004/QĐST-DS, ngày 02/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị M, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre, có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 21/5/2024.

Bị đơn: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp Định N, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Phan Thị M trình bày:

Ngày 24 tháng 3 năm 2016, bà Phan Thị M có bán cho ông Phạm Hồng T 830 trái Dừa khô, giá 60.000 đồng một chục, tính thành tiền là 4.980.000 đồng.

Hai bên mua bán thỏa thuận bằng lời nói, ông T hẹn chiều cùng ngày sẽ trả tiền cho bà M nhưng đến nay không trả. Bà M đã liên hệ đòi tiền ông T nhiều lần nhưng ông T cố tình tránh mặt.

Nay bà M yêu cầu ông Phạm Hồng T trả số tiền nợ gốc là 4.980.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Mặc dù đã nhận được bản photocopy đơn khởi kiện của nguyên đơn và các văn bản tố tụng của Toà án nhưng bị đơn Phạm Hồng T vẫn cố tình vắng mặt và không gửi cho Toà án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung tranh chấp cần phải giải quyết, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về việc: " *Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*" được quy định tại 430 của Bộ luật dân sự và Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Theo xác nhận đề ngày 23 tháng 3 năm 2024 của Công an xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre thì bị đơn Phạm Hồng T đăng ký thường trú và cư trú tại ấp Đ, xã Định T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

[2] Về nội dung giải quyết:

Xem xét, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án cùng bản photocopy các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp; đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng khác của Tòa án như Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhưng bị đơn Phạm Hồng T vẫn cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng phía bị đơn không phản đối nội dung khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của bà M là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Phạm Hồng T là người có lỗi, vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu trách nhiệm dân sự, phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí:

Ông Phạm Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 430, 440, 357 và 468 của Bộ luật dân sự; căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Thị M.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Phạm Hồng T trả cho bà Phan Thị M, số tiền 4.980.000(bốn triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Ông Phạm Hồng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000(ba trăm nghìn) đồng.

3. Các đương sự đều vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Chi cục THA DS huyện Mỏ Cày Nam;*
- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, V. phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Lê Chí Nhân